TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Khương;

2. Ông Giàng A Dì.

Thư ký phiên tòa: Ông Hờ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Cầm Ngọc T, sinh năm 1990 tại xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản M, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cầm Ngọc T và bà Đồng Thị R; vợ, con: Không; tiền án: 01 tiền án, ngày 30 tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 *(chín)* tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 18 tháng 5 năm 2019 thì chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân ngày 07 tháng 4 năm 2018 Trưởng Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 10 năm 2019; "Có mặt".

- *Bị hại:* Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà VNPT, số 5 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; người đại diện cho Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam ông Vũ Minh Nghĩa trưởng đại diện tập đoàn Bưu chính viễn thông tỉnh Yên Bái là người đại diện theo ủy quyền theo quyết định số 114/QĐ-VNPT-HĐTV NL ngày 31 tháng 5 năm 2016 quyết định về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của viễn thông Yên Bái. "Có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan:* Cầm Ngọc T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản M, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Giàng A C, sinh năn 1984; nơi cứ trú thôn T, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Giàng A P, sinh năm 1985; nơi cư trú thôn T, xã T, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 9 năm 2019 Cầm Ngọc T đi xe mô tô lên huyện Trạm Tấu mục đích để trộm cắp tài sản, khi đi đến thôn km 17, xã T phát hiện thấy một trạm phát sóng điện thoại tại thôn T, xã T, bị cáo đi xe mô tô lên gần khu vực trạm phát sóng dừng xe ở dưới chân đồi rồi đi bộ lên. Đến trạm phát sóng bị cáo ngồi quan sát khoảng 01 giờ đồng hồ thấy không có người qua lại, nhìn thấy bên dưới của tủ điện trạm phát sóng có 02 đoạn dây điện màu vàng được nối từ bên trong tủ điện xuống đất, T dùng dao gọt lớp vỏ nhựa bên ngoài để thử xem có điện không, thấy không có điện T dùng tay bẻ đứt gẫy đoạn dây nhỏ dài khoảng 2,3m, sau đó bị cáo tiếp tục bẻ thêm đoạn dây điện to hơn dài khoảng 1,9m. Sau khi bẻ được hai đoạn dây điện bị cáo gập lại để mang đi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ 01 đoạn dây điện vỏ bọc nhựa màu vàng, lõi bằng sợi đồng dài 2,3m, 01 đoạn dây điện vỏ bọc nhựa màu vàng, lõi bằng sợi đồng dài 1,9m, 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGE1, 01 con dao lưỡi bằng kim loại, 01 ví màu nâu đã cũ.

Khám nghiệm hiện trường cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn dây điện có vỏ bọc màu vàng bên trong là lõi đồng 19 sợi bện với nhau, dài 0,7m.

Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 14 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:

+ 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 06 sợi dây đồng) ký hiệu 0,6/KV CU/PVC 1x35 có độ dài là 2,3m, giá trị còn lại là 101.200 đồng.

+ 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 19 sợi dây đồng) ký hiệu 0,6/KV CU/OVC CV70 có độ dài 1,9m, giá trị còn lại là 98.800 đồng.

+ 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 19 sợi dây đồng) ký hiệu 0,6/KV CU/OVC CV70 có độ dài 0,7m, giá trị còn lại là 36.400 đồng.

Tổng cộng 236.400 đồng (hai trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-TT ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Cầm Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cầm Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thay đổi một phần truy tố về số lượng tài sản đã bị xâm phạm. Cụ thể rút việc truy tố bị cáo trộm cắp 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 19 sợi dây đồng) có độ dài 0,7m, giá trị còn lại là 36.400 đồng, xác định tổng trị giá tài sản bị cáo Thanh trộm cắp là 200.000đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cầm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cầm Ngọc T từ 06 tháng đến 12 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 2,3m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 1,9m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 0,7m; 01 ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,03m, đường kính 0,035m, trên ống có bám dính nhiều bùn đất; 01 con dao bằng kim loại có lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao bằng nhựa dài 09cm; 01 ví da màu nâu đã cũ.

Trả lại cho ông Cầm Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu sơn đỏ đen, BKS 21F1-3094, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại thôn T, xã T; Cầm Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 06 sợi dây đồng) có độ dài là 2,3m; 01 đoạn dây điện vỏ nhựa màu vàng, lõi đồng (gồm 19 sợi dây đồng) ký hiệu có độ dài 1,9m của trạm phát sóng điện thoại của Tổng công ty bưu chính viên thông Việt Nam; tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 200.000 đồng. Do bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp tài sản

lần này của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc thay đổi nội dung truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Cầm Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song do vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy.Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tính chất, mức đô nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[9] Trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Vật chứng của vụ án:

+ Đối với: 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 2,3m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 1,9m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 0,7m; 01 ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,03m, đường kính 0,035m, trên ống có bám dính nhiều bùn đất. Đây là những vật thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện bị hại đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu sơn đỏ đen, BKS 21F1-3094, xe đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc

phạm tội, tuy nhiên chiếc xe này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Cầm Ngọc T1, việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông T1 không biết và không có lỗi vì vậy cần trả lại ông T1 chiếc xe mô tô này.

+ Đối với 01 con dao bằng kim loại có lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao bằng nhựa dài 09cm, đây là vật bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 ví da màu nâu đã cũ, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại, xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Cầm Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cầm Ngọc T 07 *(bảy)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 22 tháng 10 năm 2019.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 của Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 2,3m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 1,9m; 01 đoạn dây lõi đồng vỏ bọc màu vàng dài 0,7m; 01 ống nhựa màu vàng có chiều dài 1,03m, đường kính 0,035m, trên ống có bám dính nhiều bùn đất; 01 con dao bằng kim loại có lưỡi dao dài 10cm, chuôi dao bằng nhựa dài 09cm; 01 ví da màu nâu đã cũ.

Trả lại cho ông Cầm Ngọc T1 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL màu sơn đỏ đen, BKS 21F1-3094, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Án phí và quyền kháng cáo

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cầm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo, bị hại,
người có quyền lợi vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã H;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên